**TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN THÁNG 9/2022**

**KỶ NIỆM 77 NĂM QUỐC KHÁNH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**( 02/9/1945 - 02/9/2022)**

A person standing in front of a microphone and a red flag

Description automatically generated with low confidence**Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tuyên ngôn Độc lập 02/9/1945 - bản “Thiên cổ hùng văn”**

Mỗi khi đất trời vào Thu, mọi người dân Việt Nam lại trào dâng những xúc cảm vừa mãnh liệt, vừa tha thiết. Hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập tại Quảng trường Ba Đình lịch sử cách nay 76 năm như vừa mới đó - gần gũi, thân thương mà thiêng liêng, ấm áp lạ kỳ! Như tình cảm dạt dào mà nhạc sỹ Vũ Thanh đã gửi gắm vào bài ca “*Hà Nội mùa thu*” đi cùng năm tháng:

*“Như bâng khuâng*

*Nghe gió đưa vang vọng giữa Ba Đình*

*Lời Người thu năm ấy*

*Màu cờ thu năm ấy*

*Vẫn đây xanh trời mây...”*

Từ Chiến khu cách mạng Tân Trào, ngày 22/8/1945, Bác Hồ về Hà Nội. Tối 25/8, Người vào nội thành, ở nhà ông Trịnh Văn Bô, tầng 2 nhà 48 Hàng Ngang (nay thuộc phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội). Tại đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á. Sáng 26/8, Bác triệu tập và chủ trì cuộc họp Thường vụ Trung ương Đảng, bàn các chủ trương đối nội, đối ngoại trong tình hình mới, thông qua danh sách Chính phủ lâm thời, chuẩn bị ra Tuyên ngôn Độc lập, tổ chức mít tinh lớn ở Hà Nội để công bố quyền độc lập và thiết lập chính thể Dân chủ Cộng hòa để Chính phủ ra mắt quốc dân đồng bào.

Ngày 27/8, Bác Hồ triệu tập cuộc họp Ủy ban Dân tộc giải phóng, đề nghị thi hành chính sách đoàn kết dân tộc rộng rãi, thành lập Chính phủ thống nhất quốc gia. Người được bầu làm Chủ tịch Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cũng trong ngày hôm đó, Người tiếp các bộ trưởng mới tham gia Chính phủ và đề nghị đầu tháng 9, Chính phủ ra mắt quốc dân và đọc Tuyên ngôn Độc lập mà Người chuẩn bị. Người đưa bản thảo để các thành viên Chính phủ xét duyệt, đề nghị duyệt kỹ, vì ta sẽ đọc không phải chỉ để đồng bào cả nước ta nghe, mà còn cho cả Chính phủ Pháp và nhân dân Pháp, cho cả các nước đồng minh nghe.

Trong các ngày 28 và 29/8, vào ban ngày, Bác đến trụ sở của Chính phủ lâm thời tại 12 Ngô Quyền làm việc. Tại đây, Người dành phần lớn thì giờ soạn thảo bản *“Tuyên ngôn Độc lập”.* Buổi tối, Người trở về tại 48 Hàng Ngang, một căn buồng vừa là phòng ăn, vừa là phòng tiếp khách, vừa là nơi làm việc và tự đánh máy *“Tuyên ngôn Độc lập”.* Ngày 30/8/1945, Bác mời một số cán bộ đến trao đổi, góp ý cho bản thảo *“Tuyên ngôn Độc lập”.* Người đọc cho mọi người nghe và hỏi ý kiến. Hôm sau, Người bổ sung hoàn chỉnh.

Vào lúc 14 giờ ngày 2/9/1945, trong cuộc mít tinh tại vườn hoa Ba Đình, trước hàng chục vạn đồng bào, trên lễ đài trang nghiêm, thay mặt Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Bản Tuyên ngôn Độc lập có 1.120 chữ, được sắp xếp trong 49 câu. Đây là một văn kiện lịch sử, văn bản pháp lý ngắn gọn, chặt chẽ, sắc bén, gồm 3 phần chính: (1) Cơ sở pháp lý của bản Tuyên ngôn; (2) Cơ sở thực tiễn của bản Tuyên ngôn và (3) Lời tuyên bố độc lập. Đây là một văn kiện lịch sử chặt chẽ, sắc bén, chứa đựng những nội dung cốt lõi, có cơ sở pháp lý vững chắc để không chỉ khẳng định chủ quyền quốc gia của dân tộc Việt Nam trước thế giới mà còn mở ra một thời kỳ mới của dân tộc ta, nhân dân ta trên con đường xây dựng và phát triển, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Về cơ sở pháp lý: Mở đầu Tuyên ngôn Độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thể hiện tầm tư duy sâu sắc, vượt gộp khi trích dẫn Tuyên ngôn Độc lập của nước Mỹ năm 1776 và Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của cách mạng Pháp năm 1791 rằng: “*Tất cả mọi người đều sinh ra bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc*” và “*Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi, và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi*”. Người nhắc đến hai văn kiện lịch sử ấy với lòng trân trọng đặc biệt của một trí tuệ lớn đối với sự phát triển của văn minh nhân loại đã giành được. Với vốn tiếng Anh cùng với thiên tài trí tuệ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dịch và trích dẫn Tuyên ngôn của nước Mỹ và nước Pháp nhưng có sự điều chỉnh và phát triển để thể hiện quan điểm riêng của mình về quyền con người và trên thực tế, tinh thần ấy đã được thể hiện và khẳng định trong tất cả các bản Hiến pháp của Việt Nam từ trước đến nay. Đó chính là sự đóng góp về lý luận và thực tiễn về quyền con người, đem lại những tiến bộ và phù hợp với sự phát triển của nhân loại. Với lập luận này, Người đi đến khẳng định: “*Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do*” và “*Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được*”…

Về cơ sở thực tiễn: Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tố cáo thực dân Pháp: “*Thế mà hơn 80 năm nay, bọn thực dân Pháp lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái, đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta. Hành động của chúng trái hẳn với nhân đạo và chính nghĩa. Về chính trị, chúng tuyệt đối không cho nhân dân ta một chút tự do dân chủ nào… Chúng lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà, để ngăn cản dân ta đoàn kết. Chúng lập ra nhà tù nhiều hơn trường học. Chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước thương nòi... Chúng ràng buộc dư luận, thi hành chính sách ngu dân. Chúng dùng thuốc phiện, rượu cồn, đề làm cho nòi giống ta suy nhược... Chúng bóc lột dân ta đến xương tủy... Chúng đặt ra hàng trăm thứ thuế vô lý... Chúng không cho các nhà tư sản ta được giầu lên. Chúng bóc lột công nhân ta một cách vô cùng tàn nhẫn*”. Không chỉ dừng ở đó, mùa thu năm 1940, khi phát xít Nhật đến Đông Dương, thực dân Pháp lại quỳ gối đầu hàng và *“thế là chẳng những chúng không “bảo hộ” được ta, trái lại, trong 5 năm, chúng đã bán nước ta hai lần cho Nhật”, khiến cho nhân dân ta càng thêm cực khổ, khiến cho “hơn hai triệu đồng bào ta bị chết đói”*…

Về lời tuyên bố độc lập: Kiên cường đấu tranh cho độc lập và tự do, sự thật là: 1) *“Từ mùa thu năm 1940, nước ta đã thành thuộc địa của Nhật, chứ không phải thuộc địa của Pháp nữa”*; 2) *“Khi Nhật hàng đồng minh thì nhân dân cả nước ta đã nổi dậy giành chính quyền, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”; 3)“Dân ta lấy lại nước Việt Nam tự tay Nhật, chứ không phải tự tay Pháp”*; 4) *“Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ Dân chủ Cộng hòa*” và Việt Nam đã là một quốc gia độc lập.

Vì thế, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tuyên bố *“thoát ly hẳn quan hệ với Pháp, xoá bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã ký về nước Việt Nam, xoá bỏ tất cả mọi đặc quyền của Pháp trên đất nước Việt Nam”*; đồng thời nhấn mạnh, *“các nước đồng minh đã công nhận những nguyên tắc dân tộc bình đẳng ở các Hội nghị Têhêrăng và Cựu Kim Sơn, quyết không thể không công nhận quyền độc lập của dân Việt Nam”*. Vì, *“Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng Minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!”*, nên *“Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”*. Lời thề độc lập - Lời thề giữ nước thiêng liêng và tinh thần bất diệt của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã vang vọng khắp non sông, đất nước, cho đến mãi muôn đời sau.

Lời tuyên bố của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Tuyên ngôn Độc lập về quyền độc lập, tự do tất yếu của dân tộc Việt Nam trong hành trình đấu tranh cho độc lập, tự do đã không chỉ là đòn phủ đầu vào âm mưu tái chiếm Đông Dương của thực dân Pháp và ý đồ can thiệp của các nước đế quốc đối với Việt Nam mà còn khẳng định trước công luận: Mọi hành vi xâm phạm độc lập, chủ quyền của nước Việt Nam độc lập đều là vi phạm luật pháp quốc tế, đi ngược với xu hướng phát triển của nhân loại tiến bộ, những vấn đề này cũng xuất phát điểm từ cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn và sự khẳng định độc lập của dân tộc Việt Nam trong bản Tuyên ngôn. Đây là tầm nhìn chiến lược và tư duy nhạy bén đầy sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nói như Giáo sư Singô Sibata người Nhật Bản khi nghiên cứu về Tuyên ngôn Độc lập, ông cho rằng: *“Cống hiến nổi tiếng của cụ Hồ Chí Minh là ở chỗ Người đã phát triển quyền lợi của con người thành quyền lợi của dân tộc. Như vậy tất cả mọi dân tộc đều có quyền tự quyết định lấy vận mệnh của mình”*, với một cách lập luận khôn khéo làm mọi người tâm phục, khẩu phục, Người đưa quyền con người thống nhất biện chứng với quyền dân tộc, vì *“Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được”.*

Tuyên ngôn Độc lập không chỉ kết tinh các giá trị truyền thống dân tộc, khẳng định cách mạng Việt Nam là một bộ phận của phong trào cách mạng thế giới; đồng thời khích lệ nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc đứng lên chống chủ nghĩa thực dân, giành độc lập dân tộc; là mục tiêu, kết quả của hành trình tìm đường cứu nước của Người, mở ra thời đại của con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Ngoài ra, Tuyên ngôn Độc lập cũng khẳng định rõ vai trò, sức mạnh của khối đoàn kết toàn dân trong cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do và xây dựng cuộc sống mới; có giá trị thực tiễn là lấy lại tên Việt Nam trên bản đồ thế giới.

Tuyên ngôn Độc lập - một văn kiện lịch sử có ý nghĩa vô cùng trọng đại đối với vận mệnh của dân tộc. Tuyên ngôn Độc lập là sự tiếp nối truyền thống anh hùng bất khuất của cha ông thuở trước. Thời thế đã đổi thay, song chí khí hào hùng của nhân dân ta trong thơ Lý Thường Kiệt *“Nam quốc sơn hà Nam đế cư..”,* trong *“Bình Ngô đại cáo”* của Nguyễn Trãi vẫn thắm đượm trong từng lời, từng chữ của Tuyên ngôn.

Với Tuyên ngôn Độc lập, một nước Việt Nam hồi sinh sau bao mất mát, hy sinh. 77 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã kiên trì đấu tranh bảo vệ thành quả Cách mạng Tháng Tám, tiến hành thắng lợi vẻ vang trong các cuộc kháng chiến giành độc lập dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội. Trong suốt 35 năm đổi mới, Việt Nam đã và đang ngày càng chủ động, tích cực hội nhập và hợp tác quốc tế gắn với xu thế toàn cầu hóa của thời đại. Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân ta đã và đang tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới toàn diện trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực sẽ còn nhiều diễn biến rất phức tạp, tác động trực tiếp đến nước ta, tạo ra cả thời cơ và thách thức. Để tận dụng, phát huy tốt nhất thời cơ, thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta cần đoàn kết một lòng với quyết tâm cao, phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; nâng cao đời sống của nhân dân. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Quyền con người của Việt Nam ngày càng được bảo đảm, được hiến định. Đặc biệt trong Hiến pháp 2013, quyền con người, quyền và nghĩa vụ công dân đã được quy định ở 36 điều, trên tổng số 120 điều của bản Hiến pháp. Tất cả vì mục tiêu thiêng liêng xây dựng một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa *“dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”* chính là quá trình hiện thực hóa quyền con người gắn liền với quyền dân tộc. Vì thế, Tuyên ngôn Độc lập không chỉ là một mốc son chói lọi, góp phần làm rạng rỡ lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta mà còn làm cho nền văn hiến Việt Nam:

*“Sống vững chãi bốn ngàn năm sừng sững, Lưng đeo gươm, tay mềm mại bút hoa; Trong và thật, sáng hai bờ suy tưởng,*

*Sống hiên ngang mà nhân ái, chan hòa”*

Điều đó đã được khẳng định và lan tỏa cùng thời đại suốt 77 mùa xuân. Sau ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh viết và đọc Tuyên ngôn Độc lập - bản hùng ca viết tiếp những trang sử huy hoàng của ngàn năm về trước, mỗi người dân Việt Nam càng thấy thấm thía hơn giá trị của độc lập, tự do; ý nghĩa lớn lao và sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người và quyền của mỗi dân tộc. Giá trị ấy làm bản “*thiên cổ hùng văn*” Tuyên ngôn Độc lập có giá trị trường tồn mãi mãi với thời gian, với dân tộc. Tổ quốc Việt Nam ta được độc lập, Nhân dân ta đời đời được tự do, tinh thần bất diệt của Tuyên ngôn Độc lập mãi mãi khắc sâu vào trái tim và khối óc của mỗi người dân Việt Nam.

***Nguồn: Anh Võ***

**KỶ NIỆM 92 NĂM XÔ VIẾT NGHỆ TĨNH**

**( 12/9/1930-12/9/2022)**

**Cách đây 90 năm, ngay sau khi được thành lập, Đảng Cộng sản Việt Nam đã tổ chức và lãnh đạo một phong trào quần chúng lớn mạnh, xưa nay chưa từng có trong cả nước mà đỉnh cao là Xô Viết - Nghệ Tĩnh.**

****

*Cao trào cách mạng Xô Viêt - Nghệ Tĩnh (Ảnh minh họa)*

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào đấu tranh của Nhân dân bùng lên mạnh mẽ từ đầu năm 1930 trên khắp cả ba miền Bắc, Trung, Nam. Phong trào đấu tranh đặc biệt mạnh mẽ từ Ngày Quốc tế lao động 01/5/1930, lần đầu tiên công nông và dân chúng tỏ rõ dấu hiệu đoàn kết với vô sản thế giới và biểu dương lực lượng của mình. Từ thành phố đến nông thôn, trên cả ba miền đất nước đã xuất hiện nhiều truyền đơn, cờ Đảng, mít tinh, bãi công, biểu tình, tuần hành thị uy. Cao trào cách mạng do Đảng chủ trương và phát động đã diễn ra trên 25 tỉnh thành trong cả nước, trong đó Nghệ - Tĩnh là nơi phong trào phát triển mạnh mẽ nhất.

Ngày 01/8/1930, công nhân khu công nghiệp Vinh - Bến Thủy tổng bãi công, đánh dấu một thời kỳ mới, thời kỳ đấu tranh kịch liệt đã đến. Hòa nhịp với phong trào đấu tranh của công nhân, nông dân Nghệ - Tĩnh đã tổ chức nhiều cuộc biểu tình có vũ trang tự vệ kéo đến các huyện đường Can Lộc (ngày 4/8), Nam Đàn (ngày 6/8 và 30/8), Thanh Chương (ngày 12/8), Nghi Lộc (ngày 29/8) và lan rộng ra hầu khắp các huyện trong 2 tỉnh.

Tháng 9/1930, phong trào công - nông phát triển tới đỉnh cao; quần chúng đã vũ trang tự vệ, biểu tình thị uy có vũ trang, tiến công vào cơ quan chính quyền của địch ở địa phương. Đặc biệt, cuộc đấu tranh của hơn 8.000 nông dân Hưng Nguyên nổ ra ngày 12/9/1930 để hưởng ứng cuộc đấu tranh của nông dân các huyện và cuộc bãi công của công nhân Vinh - Bến Thủy, phản đối chính sách khủng bố của bọn thực dân và phong kiến tay sai. Thực dân Pháp cho máy bay tới ném bom, làm 217 người chết, 125 người bị thương, càng làm cho phong trào đấu tranh của quần chúng Nhân dân vùng lên như bão táp, bộ máy chính quyền của thực dân và phong kiến tay sai ở nhiều huyện bị tê liệt, ở nhiều xã bị tan rã. Các tổ chức cơ sở đảng ở địa phương đã kịp thời lãnh đạo quần chúng thực hiện quyền làm chủ, tự đứng ra quản lý đời sống của mình, thực hiện nhiệm vụ của chính quyền nhân dân theo hình thức Xô Viết.

Chính quyền Xô Viết đã ban hành và thực thi nhiều chủ trương, chính sách đem lại lợi ích chính đáng cho Nhân dân như: Ban bố quyền tự do dân chủ, tổ chức cho Nhân dân tham gia các đoàn thể cách mạng, trừng trị bọn phản cách mạng, giữ gìn trật tự an ninh; chia lại công điền, công thổ cho nông dân, thực hiện giảm tô, xóa nợ, thủ tiêu các thứ thuế vô lý... Chính quyền Xô Viết cũng tỏ rõ bản chất cách mạng và tính ưu việt của mình - thực sự là một chính quyền của dân, do dân và vì dân. Xô Viết - Nghệ Tĩnh đã trở thành ngọn cờ quy tụ và là nguồn cổ vũ mạnh mẽ Nhân dân lao động trong cả nước.

Xô Viết - Nghệ Tĩnh là một sự kiện trọng đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng. Tuy chỉ tồn tại trong vòng bảy tháng và còn sơ khai nhưng đã để lại những dấu ấn tốt đẹp về một Nhà nước công nông đầu tiên, chưa có trong tiền lệ lịch sử, đáp ứng khát vọng độc lập, tự do cháy bỏng của người dân mất nước, nô lệ.

Thành quả lớn nhất của cao trào cách mạng 1930 - 1931 và Xô Viết - Nghệ Tĩnh là đã khẳng định trong thực tế quyền lãnh đạo và năng lực lãnh đạo cách mạng của giai cấp công nhân thông qua chính đảng tiên phong của mình, đoàn kết với các tầng lớp nhân dân yêu nước có đủ khả năng đánh đổ nền thống trị của đế quốc, phong kiến tay sai, giải phóng dân tộc, đem lại tự do hạnh phúc cho Nhân dân. Đây chính là cuộc tổng diễn tập đầu tiên của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, không chỉ đặt ra vấn đề liên minh công nông, vấn đề ruộng đất và dân cày, mà còn khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng, vấn đề đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang, từng bước tạo thế và lực để dân tộc ta đi tới thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Cao trào cách mạng 1930 - 1931 mà đỉnh cao là Xô Viết - Nghệ Tĩnh đã để lại bài học lớn về sức lôi cuốn, tập hợp được đông đảo các tầng lớp nhân dân của Đảng ta thông qua đường lối, chủ trương, khẩu hiệu đấu tranh đúng đắn, đáp ứng được khát vọng cháy bỏng của Nhân dân. Ngày nay, trong sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước, thực hiện chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, việc hoàn thiện đường lối, chủ trương, chính sách, cơ chế phù hợp với xu thế phát triển thời đại và nguyện vọng, lợi ích thiết thực, chính đáng của Nhân dân để hình thành động lực, sức mạnh tổng hợp cho sự nghiệp đổi mới đang là nhiệm vụ cấp bách, to lớn của Đảng và Nhà nước ta.



*Bác Hồ ký Lời đề tựa cho Bảo tàng XVNT năm 1964 (Nguồn: Bảo tàng XVNT)*

92 năm đã trôi qua nhưng tinh thần, hào khí của Xô Viết - Nghệ Tĩnh vẫn bất diệt. Tinh thần Xô Viết - Nghệ Tĩnh không chỉ đồng hành cùng Nhân dân ta vượt qua muôn vàn khó khăn, thách thức để giành thắng lợi vẻ vang trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc mà còn tiếp tục giành thắng lợi trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay. Đặc biệt là trong giai đoạn này, cả nước đang chung tay góp sức cùng chống dịch Covid-19 với tinh thần “chống dịch như chống giặc” nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu kép vừa chống dịch hiệu quả, vừa phát triển kinh tế để phát triển đất nước./.

***Nguồn: Sưu tầm Internet***

**1969 - 2022: 53 NĂM THỰC HIỆN DI CHÚC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH**

**53 mùa Xuân nhớ lời Di chúc Bác**

Lại một mùa Xuân mới đang về. Đã 53 mùa xuân (1969-2022) kể từ ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ vĩ đại của Đảng và dân tộc ta đi vào cõi vĩnh hằng, nhưng cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Người mãi mãi là tấm gương sáng cho chúng ta noi theo. Bác luôn ở trong tâm khảm những người con Lạc cháu Hồng mang dòng máu Việt và mỗi người dân Việt Nam luôn nhớ Người. Đó là tình cảm sâu đậm trong đời sống tinh thần Việt Nam đương đại.

Đã 53 năm Bác không còn nữa, việc Bác "chọn" thời khắc khởi đầu đi vào cõi vĩnh hằng là 9 giờ 47 phút ngày 02/9/1969, đúng vào ngày Bác đã từng khai sinh ra Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa 24 năm về trước. Điều này Người muốn khẳng định, cả cuộc đời và sự nghiệp của mình, tất cả đều vì nhân dân, vì dân tộc và non sông đất nước. Một huyền thoại Việt Nam ở thế kỷ 20.

Điếu văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng do đồng chí Bí thư thứ nhất Lê Duẩn đọc đầy xúc động và tự hào: "Hơn 60 năm qua, từ buổi thiếu niên cho đến phút cuối cùng, Hồ Chủ Tịch đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta và nhân dân thế giới. Người đã trải qua một cuộc đời oanh liệt, đầy gian khổ hy sinh, vô cùng cao thượng và phong phú, vô cùng trong sáng và đẹp đẽ… Dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta đã sinh ra Hồ Chủ Tịch, Người anh hùng dân tộc vĩ đại, và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta ".

53 năm đã qua, từ thời điểm thiêng liêng, kể từ ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ vĩ đại của Đảng và của dân tộc ta đi theo Mác, Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác. Người đã để lại cho chúng ta bản Di chúc lịch sử thiêng liêng, bất hủ, một nguồn sức mạnh trường tồn. Di chúc của Người là văn kiện lịch sử vô giá, làm nổi bật những tư tưởng cơ bản, cốt cách, tâm hồn cao đẹp và đạo đức trong sáng của Bác Hồ, là ngọn đèn pha chói lọi soi sáng con đường đi tới vinh quang và thắng lợi của dân tộc ta, Đảng ta.

Ở tuổi 79, Bác vẫn tâm niệm: "Suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa". Đọc lại Di chúc của Bác, chúng ta thật sự xúc động, vẫn không cầm được nước mắt như ngày nào trước sự "tự kiểm điểm" nghiêm túc và chân thành của Bác với Đảng, với nhân dân trước khi đi xa. Bác ra đi vẫn không quên để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng.

Bác căn dặn chúng ta: Cuộc kháng chiến chống Mỹ có thể còn kéo dài. Đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của, nhiều người. Dù sao, chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn.

Còn non, còn nước, còn người,

Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay!

Trong Di chúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu lên những suy nghĩ tâm huyết và sâu xa của Người.

Trước hết nói về Đảng, Người nhắc nhở: "Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân tộc ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình". Người nói: "Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân".

Với đoàn viên, thanh niên, Người căn dặn: "Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa hồng vừa chuyên. Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết".

Đối với nhân dân lao động, Người dành những tình cảm trìu mến: "Nhân dân ta rất anh hùng, dũng cảm, hăng hái, cần cù. Từ ngày có Đảng, nhân dân ta luôn luôn đi theo Đảng, rất trung thành với Đảng. Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân".

Bác kết thúc bản Di chúc của mình: "Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới". Chúng ta hiểu rằng, đây là chỉ thị cuối cùng, ước vọng tối cao của Bác trước lúc đi xa.

Ngày ấy, đồng chí Lê Duẩn thay mặt toàn Đảng, toàn dân ta hứa trước anh linh Bác Hồ năm lời thề danh dự: Giương cao mãi mãi ngọn cờ độc lập dân tộc, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Đem hết sức mình tiếp tục phấn đấu thực hiện lý tưởng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa cao đẹp mà Người đã vạch ra cho giai cấp công nhân và nhân dân ta, đem lại phồn vinh cho đất nước, hạnh phúc cho đồng bào. Hết lòng, hết sức giữ gìn đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình; tăng cường sức chiến đấu của Đảng, là hạt nhân cho khối đại đoàn kết toàn dân, bảo đảm cho sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam hoàn toàn thắng lợi. Luôn luôn phát huy tình cảm quốc tế trong sáng, ra sức ủng hộ phong trào cách mạng của nhân dân các nước, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Suốt đời học tập đạo đức, tác phong của Người, bồi dưỡng phẩm chất cách mạng, không sợ gian khổ, không sợ hy sinh, rèn luyện mình thành những chiến sĩ trung thành với Đảng, với dân, xứng đáng là đồng chí, là học trò của Bác. Noi gương Bác, toàn thể nhân dân ta, thanh niên ta nguyện ra sức trau dồi mình thành những con người mới, mang lá cờ bách chiến bách thắng của Người tới đích cuối cùng.

53 năm qua, nhân dân Việt Nam anh hùng, dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đã đoàn kết một lòng, đem hết tinh thần và nghị lực, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, gian khổ và hy sinh, phấn đấu không mệt mỏi để biến thành hiện thực những lời Bác dặn, nhờ đó, đã giành được những thắng lợi vang dội làm rạng rỡ non sông đất nước, mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu" và Đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, thực hiện lời tiên đoán của Người: Nước ta sẽ có vinh dự lớn là một nước nhỏ mà đã anh dũng đánh thắng hai đế quốc Pháp và Mỹ, góp phần xứng đáng vào phong trào giải phóng dân tộc.

Công cuộc đổi mới đất nước hơn 35 năm, nhân dân ta đã đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử, tạo ra thế và lực mới cho cách mạng Việt Nam, tạo tiền đề rất quan trọng để chúng ta tiếp tục công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Nhìn lại chặng đường lịch sử vẻ vang, chúng ta càng nhận thức rằng, mỗi bước đi lên, mỗi chiến công và thành tựu của Đảng ta, dân tộc ta giành được, đều bắt nguồn từ công lao trời biển và gắn liền với tên tuổi của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

53 năm thực hiện Di chúc của Bác (1969-2022) là dịp nhân dân cả nước cùng dâng hương lên Người và vui mừng khôn xiết báo cáo với Bác những việc đã làm được. Chắc hẳn Bác vui khi trông thấy bộ mặt đất nuớc ngày càng "đàng hoàng hơn, to đẹp hơn", đời sống nhân dân được cải thiện, vị thế quốc gia trên trường quốc tế đang dâng cao, chính trị ổn định, đất nước đang mở cửa, hội nhập quốc tế, quan hệ đối ngoại đạt được những kết quả tích cực và quê hương của Người hiện là một một xứ sở an bình nhất thế giới.

Mỗi khi Xuân về, Tết đến, nhớ lại lời Di chúc của Bác - Người đã suốt đời vì Đảng, vì nước, vì dân, mỗi cán bộ, đảng viên phải không ngừng xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thường xuyên tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; gắn với Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chuyển từ nhận thức sang hành động, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Bác Hồ về thực hành tiết kiệm, chống tham ô, tham nhũng, lãng phí, quan liêu, sửa đổi lối làm việc gắn với cải cách hành chính, nói đi đôi với làm, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.